TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2020/DS-PT
Ngày: 26/05/2020
V/v "*Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bồi thường thiệt hại tài sản do bị xâm phạm*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Đắc Minh

bà Phạm Thị Duyên

- *Thư ký phiên tòa:* ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:* bà Phạm Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2019/TLPT-DS ngày 22/04/2019 về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bồi thường thiệt hại tài sản do bị xâm phạm*";

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 28/02 /2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 499/2020/QĐ-PT ngày 04/05/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1955 (có mặt);

1.2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1953 (có mặt);

Cùng địa chỉ: 1013/51 khóm Bình Đức 2, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Hồng T (quyết định số 44/QĐ-TGPL ngày 15/03/2019 của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước-Sở Tư pháp tỉnh An Giang):

Ông Hà Quang V (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn TH (Thính), sinh năm 1950 (vắng mặt);

2.2. Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 1014/51 khóm Bình Đức 2, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim P (giấy ủy quyền có sự chứng nhận vào ngày 23/07/2019 của Văn phòng Công chứng Nhựt Quang, thành phố LX, tỉnh An Giang):

Ông Phan Hòa Nh, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: 20/10 A khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ T, thành phố LX, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang (vắng mặt do có văn bản ghi ngày 30/07/2019 yêu cầu xét xử vắng mặt):

Địa chỉ: 309A, Trần Hưng Đạo, phường Mỹ L, thành phố LX, tỉnh An Giang.

4. Người kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn TH và bà Nguyễn Thị Kim P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là ông Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị X trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Căn nhà số 1013/51 khóm Bình Đức 2, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang của ông Nguyễn Hồng T-bà Nguyễn Thị X và căn nhà số 1014/51 khóm Bình Đức 2, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang của ông Nguyễn Văn TH (Thính)-bà Nguyễn Thị Kim P, là hai căn nhà ở sát cạnh nhau.

Vào năm 2000, ông T-bà Xđược cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đến năm 2006 thì được cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số AD 091464 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01999aA) ngày 27/06/2006 do Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố LX cấp; đất thuộc tờ bản đồ số 74, thửa đất số 9, diện tích 427,80m^2, loại đất ở đô thị.

Theo ông T, thì vào khoảng tháng 04/2016, lợi dụng ông T bị mù lòa nên vợ chồng ông Th-bà P tự ý tháo dỡ hàng rào, nhổ các trụ đá hàng rào và đập gãy trụ đá, tự ý di dời trụ mốc ranh đất sang phần đất của ông T-bà Xmột diện tích vào khoảng 12m^2 (chiều ngang khoảng 0,2 tấc x chiều dài khoảng 60m).

Ngoài ra, ông Th-bà P còn tự ý xây cất nhà, lấn chiếm sang phần đất mồ mả của gia đình ông T. Ông Th-bà P cũng làm đường ống xả nước thải sinh hoạt đổ sang phần đất của ông T gây ô nhiễm môi trường.

Vào năm 2009, ông Th-bà P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.Ông T-bà X cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ôngThình-bà P là không đúng qui định pháp luật vì có sự sai lệch về nhân thân của ông Th; không có chữ ký của ông T trong biên bản ký giáp ranh giữa các hộ liền kề và ranh đất liền kề.

Vì vậy, ông T-bà X khởi kiện, yêu cầu như sau:

-Yêu cầu ông Th-bà P tháo dỡ vật kiến trúc, trả lại cho phần đất lấn chiếm (khoảng 12m^2) tọa lạc tại phường BĐ, thành phố LX và phải xây dựng hàng rào theo hiện trạng ban đầu nhưng không yêu cầu bồi thường xây dựng hàng rào;

-Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Th-bà P đứng tên, số H03648aA ngày 12/01/2009 (diện tích đất 161,9m^2 loại đất ở nông thôn) do UBND thành phố LX cấp.

Vào ngày 05/10/201, ông T bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau:

-Bồi thường chi phí đi lại, mất thu nhập do phải đi kiện, là 21.250.000 đồng;

-Bồi thường thiệt hại về việc xâm phạm tài sản, là 27.500.000 đồng (gồm hàng rào và cây trồng bị phá hoại);

-Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất khu mộ của gia đình từ mí cuối của diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, chạy ngang diện tích đất của ông Th-bà P, cho đến hết diện tích đất còn lại; yêu cầu ông Th-bà P tháo dỡ vật kiến trúc trên đất.

-Về chi phí tố tụng khác: -yêu cầu giải quyết theo qui định pháp luật về chi phí tạm ứng tiền trích lục hồ sơ, tạm ứng đo đạc, thẩm định, định giá mà ông T-bà Xđã đóng tạm ứng.

Người bị đơn kiện là ông Nguyễn Văn TH và bà Nguyễn Thị Kim P trình bày ý kiến như sau:

Ông Th được cha-mẹ (là ông Nguyễn Văn Sổ và bà Thái Thị Nâu) cho đất xây nhà ở từ trước năm 1975. Đến năm 2009, ông Th đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM460205 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.03648aA) ngày 12/01/2009,thửa 8 tờ bản đồ số 74, diện tích 161,9m ^{2} loại đất ODT; UBND thành phố LX cấp giấy chứng nhận QSDĐ đúng quy định của pháp luật.

Ông Th-bà P không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T-bà Xvì đương sự không lấn chiếm đất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến như sau:

Tại công văn số 979/UBND-NC ngày 19/3/2018, UBND thành phố LX xác định rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th và bà Kim Pha là đúng đối tượng và trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo Điều 33 Quyết định số 38/2007/ QĐ - UBND ngày 14/8/2007 của UBND tỉnh An Giang.

UBND thành phố LX xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 28/02/2019, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định như sau:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị X về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, về yêu cầu xác lập quyền sử dụng đất đối với đất gắn liền 03 ngôi mộ thân tộc tại khóm Bình Đức 2, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Công nhận sự thoả thuận giữa hai bên đương sự với nội dung như sau:

-Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Th và bà P số H.03648aA ngày 12/01/2009 thửa 8 tờ bản đồ số 74 diện tích 161, 9m^2, loại đất ODT. Ông Th và bà P trả lại 5,3m^2 đã lấn chiếm, giữ nguyên hiện trạng đất đã cấp cho ông T và bà Xsử dụng; bị đơn tự nguyện tháo dỡ, di dời vật kiến trúc ra khỏi đất lấn chiếm 5,3m^2, thể hiện tại bản đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang xác lập ngày 19/10/2018 như sau:

+Trả lại 1,4m^2 là phần đất chồng ranh tại các điểm 66,65, M34, 69;

+ Trả lại 3,9 m^2 là phần đất sử dụng lấn chiếm tại các điểm 68,67, M36, 66,65,69,70,71;

+Trả lại 1,1 m^2 là phần đất căn nhà xây dựng lấn chiếm tại các điểm 65,14,67,36;

- Đối với 03 ngôi mộ của cha-mẹ và anh ruột của bà Xcó diện tích chung 3,2 m^2 tại các điểm 23,24,25,73,26,72 thì ông T và bà Xtiếp tục quản lý và chăm sóc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và chi phí tố tụng khác; tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 13/03/2019, ông Th-bà P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, nội dung như sau:

-Ông Th-bà P không đồng ý việc Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND thành phố LX đã cấp cho ông Th-bà P, số H.03648aA ngày 12/01/2009; không đồng ý trả lại 1,4m^2 là phần đất chồng ranh (tại các điểm 66,65, M34, 69); không đồng ý trả lại 3,9 m^2 là phần đất sử dụng lấn chiếm (tại các điểm 68,67, M36, 66,65,69,70,71); không đồng ý trả lại 1,1 m^2 là phần đất xây dựng nhà lấn chiếm (tại các điểm 65,14,67,36) (vị trí và diện tích đất được xác định theo bản đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang lập ngày 19/10/2018).

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của bà P trình bày yêu cầu kháng cáo như sau:

-Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm vì lý do như sau: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Th-bà P dựa trên sự thỏa thuận của hai bên đương sự; việc giải quyết như vậy là không đúng thủ tục tố tụng bởi vì đương sự không có quyền tự thỏa thuận để hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp hợp pháp.

-Ông Th vắng mặt nhưng không có văn bản thay đổi ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm và trình bày tại đơn kháng cáo;

-Ông T-bà Xyêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: đương sự kháng cáo đúng hạn luật định. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, đương sự và người tiến hàng tố tụng thực hiện đúng pháp luật tố tụng;

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì có căn cứ kết luận rằng phía ông Th-bà P đã lấn chiếm 5,3m^2 đất thuộc quyền sử dụng của ông T-bà Xưởng; vị trí đất bị lấn chiếm giới hạn bởi các điểm 68, 67, M36, 66, 65, M34, 69, 70, 71 được xác định theo bản đồ lập vào ngày 19/10/2018 của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về cách giải quyết toàn bộ vụ án và được Tòa án cấp sơ thẩm công nhận (theo sự thỏa thuận của hai bên, bị đơn là ông Th-bà P đồng ý tháo dỡ vật kiến trúc để trả lại đất cho ông T-bà Xvà đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã cấp cho đương sự).

Vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1]Đơn kháng cáo ngày 13/03/2019 do ông Nguyễn Văn TH và bà Nguyễn Thị Kim P-là đồng bị đơn-cùng ký tên. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn TH vắng mặt. Tuy nhiên, do người đại diện của bà Nguyễn Thị Kim P-là ông Phan Hòa Nh-có mặt tại phiên tòa, xác định rằng các đương sự này vẫn giữ nguyên kháng cáo đã nêu ra trong đơn. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử theo đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn TH và bà Nguyễn Thị Kim P ghi ngày 13/03/2019.

[1.2]Tại đơn kháng cáo ghi ngày 13/03/2019, ông Nguyễn Văn TH-bà Nguyễn Thị Kim P nêu ý kiến rằng đương sự không đồng ý việc Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND thành phố LX đã cấp cho đương sự, số H.03648aA ngày 12/01/2009; không đồng ý trả lại 1,4m^2 là phần đất chồng ranh (tại các điểm 66, 65, M34, 69); không đồng ý trả lại 3,9 m^2 là phần đất sử dụng lấn chiếm (tại các điểm 68,67, M36, 66,65, 69, 70, 71); không đồng ý trả lại 1,1 m^2 là phần đất xây dựng nhà lấn chiếm (tại các điểm 65, 14, 67, 36) (vị trí và diện tích đất được xác định theo bản đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang lập ngày 19/10/2018).

Như vậy, ngoài các phần quyết định nói trên của bản án sơ thẩm bị kháng cáo chưa có hiệu lực pháp luật, thì các phần quyết định khác của bản sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật.

[2]Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1]Về việc xác định danh tính của ông Nguyễn Văn TH:

Ông Nguyễn Văn TH là người đứng tên tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM460205 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: h.03648aA) ngày 12/01/2009 do UBND thành phố LX, tỉnh An Giang cấp). Theo tài liệu này (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), họ và tên "Nguyễn Văn TH" được xác định theo chứng minh nhân dân số 350081275 ngày 24/07/1978 do Công an tỉnh An Giang cấp.

Theo chứng minh nhân dân số 352506055 ngày 17/07/2014 do Công an tỉnh An Giang cấp, họ và tên của người mang chứng minh nhân dân này là "Nguyễn Văn Thính" có cùng địa chỉ với người có họ và tên là "Nguyễn Văn TH" nói trên (văn bản số 1310/TL-PC06-Đ7 ngày 30/09/2019 của Phòng Cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự xã hội-Công an tỉnh An Giang).

Theo biên bản xác minh ngày 21/10/2019 và ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về danh tính của ông Nguyễn Văn TH, thì có căn cứ xác định rằng "ông Nguyễn Văn TH" và "ông Nguyễn Văn Thính" là một người (có cha-mẹ tên là Nguyễn Văn Sổ-Thái Thị Nâu, cư trú tại 1014A/51 khóm Bình Đức 2, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang). Lý do của sự thay đổi tên là vì vào năm 2014 khi làm lại giấy chứng minh nhân dân, ông Nguyễn Văn TH đã khai lại tên là "Nguyễn Văn Thính" như giấy chứng minh nhân dân hiện đương sự đang sử dụng.

[2.2]Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng T-bà Nguyễn Thị X và yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn TH (Thính)-bà Nguyễn Thị Kim P:

Căn nhà số 1013/51 khóm Bình Đức 2, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang của ông Nguyễn Hồng T-bà Nguyễn Thị X và căn nhà số 1014/51 khóm Bình Đức 2, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang của ông Nguyễn Văn TH (Thính)-bà Nguyễn Thị Kim P, là hai căn nhà ở sát cạnh nhau.

Vào năm 2000, ông Nguyễn Hồng T-bà Nguyễn Thị X được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đến năm 2006 thì được cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số AD 091464 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất: H01999aA) ngày 27/06/2006 do Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố LX cấp; đất thuộc thửa đất số 9, tờ bản đồ số 74, diện tích 427,8m^2, loại đất ở đô thị.

Ông Nguyễn Văn TH được cha-mẹ (là ông Nguyễn Văn Sổ và bà Thái Thị Nâu) cho đất xây nhà ở từ trước năm 1975. Đến năm 2009, ông Nguyễn Văn TH-bà Nguyễn Thị Kim P được UBND thành phố LX cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM460205 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.03648aA) ngày 12/01/2009, thửa số 8, tờ bản đồ số 74, diện tích 161,9m ^{2} loại đất ở đô thị.

Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND thành phố LX đã cấp cho hai bên đương sự; bản đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang lập vào ngày 19/10/2018 (thay thế bản đồ lập vào ngày 19/09/2018); biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/10/2019 và ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang; văn bản số 2043 ngày 05/12/2019 của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang trả lời Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; biên bản định giá tài sản lập vào ngày 31/07/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, thì có căn cứ xác định như sau:

-Tổng diện tích đất tranh chấp giữa hai bên đương sự là 5,3m^2 giới hạn bởi các điểm: 68, 67, M36, 66, 65, M34, 69, 70, 71 (bản đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang lập vào ngày 19/10/2018), hiện nay do ông Nguyễn Văn TH-bà Nguyễn Thị Kim P chiếm hữu, sử dụng. Trong tổng diện tích đất tranh chấp này, có 3,9m^2 đất thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Hồng T-bà Nguyễn Thị X theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho đương sự (phần đất bị lấn chiếm) và 1,4m^2 đất bị cấp chồng ranh giới giữa hai bên;

-Về vật kiến trúc: trong tổng số 5,3m^2 đất tranh chấp, có 1,1m^2 đất (giới hạn bởi các điểm: 65, 14, 67, 36) có vật kiến trúc là bức tường của căn nhà của ông Nguyễn Văn TH-bà Nguyễn Thị Kim P xây dựng trên đất.

Xét thấy diện tích đất tranh chấp giữa hai bên và phần diện tích đất thực tế bị lấn chiếm, là những diện tích đất không lớn và hiện nay, gia đình ông Nguyễn Văn TH đã xây dựng tường nhà trên đất tranh chấp; nếu phải phá dỡ tường nhà thì sẽ ảnh hưởng đến việc sử dụng toàn bộ căn nhà. Mặt khác, trong tổng diện tích đất tranh chấp, có phần diện tích đất bị UBND thành phố LX, tỉnh An Giang cấp chồng ranh giới (1,4m^2) nhưng không thể xác định rõ ràng phần diện tích đất

của mỗi bên trong phần đất này. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm sẽ không buộc phía ông Nguyễn Văn TH phải phá dỡ nhà để trả lại diện tích đất lấn chiếm. Trong trường hợp đó, Tòa án công nhận quyền sử dụng đất thực tế của phía ông Nguyễn Văn TH và buộc đương sự phải trả lại cho phía ông Nguyễn Hồng T giá trị quyền sử dụng của diện tích đất tương ứng, tính theo giá được xác định tại biên bản định giá ngày 31/07/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

-(5,3m^2 đất x 1.200.000 đồng/m^2) = 6.360.000 đồng.

[3]Với các tài liệu, chứng cứ phân tích nói trên, Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần giải quyết tranh chấp diện tích đất 5,3m^2 giữa hai bên đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 270; Điều 293; Điều 308; Điều 310; Điều 313 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 235 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

1/Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn TH (Thính) và bà Nguyễn Thị Kim P; sửa bản án sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang như sau:

-Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị X về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, về yêu cầu xác lập quyền sử dụng đất đối với đất gắn liền 03 ngôi mộ thân tộc tại khóm Bình Đức 2, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang.

-Công nhận cho ông Nguyễn Văn TH (Thính) và bà Nguyễn Thị Kim P được quyền sử dụng phần đất tranh chấp có diện tích 5,3m^2 giới hạn bởi các điểm: 68, 67, M36, 66, 65, M34, 69, 70, 71 (theo bản đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang lập vào ngày 19/10/2018).

Ông Nguyễn Văn TH (Thính) và bà Nguyễn Thị Kim P được xác lập quyền sử dụng phần diện tích 5,3m^2 đất nói trên theo quy định của pháp luật đất đai.

Buộc ông Nguyễn Văn TH (Thính) và bà Nguyễn Thị Kim P phải trả lại giá trị quyền sử dụng phần đất nói trên, là 6.360.000 đồng (sáu triệu ba trăm sáu mươi ngàn) cho ông Nguyễn Hồng T-bà Nguyễn Thị X.

Kể từ ngày ông Nguyễn Hồng T-bà Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, ông Nguyễn Văn TH (Thính) và bà Nguyễn Thị Kim P còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành, theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Văn TH (Thính) và bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu 318.000 đồng. Trả lại cho ông Nguyễn Hồng T-bà Nguyễn Thị X số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số TU/2015/0015812 ngày 04/05/2017 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang.

Về các chi phí tố tụng khác: ông Nguyễn Văn TH (Thính) và bà Nguyễn Thị Kim P phải trả lại số tiền 16.681.000 đồng cho ông Nguyễn Hồng T-bà Nguyễn Thị X.

2/Về án phí phúc thẩm: đương sự không phải chịu. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số TU/2017/0002646 ngày 13/03/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tại TP.HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, TVN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng